TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG NINH** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 31 - 5 - 2021
V/v tranh chấp "Ly hôn, nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG NINH, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhàn,

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Ngô Thị Tân,

2. Bà Hoàng Thị Tường Vy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Mỹ Trang, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Triều, Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 5 năm 2021, tại Phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 06/2021/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 01 năm 2021 về tranh chấp xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2021/QĐXX-ST ngày 22 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Hoàng H, sinh năm 1995;

Địa chỉ: Thôn B, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh Võ Văn B, sinh năm: 1994;

Địa chỉ: Thôn H, xã A, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn đề ngày 31 tháng 12 năm 2020 được bổ sung tại bản tự khai, nguyên đơn chị Trần Hoàng H trình bày: Chị và anh Võ Văn B tìm hiểu và kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã A, huyện Q, tỉnh Quảng Bình vào ngày 21-01-2016. Sau khi kết hôn, vợ chồng về chung sống cùng bố mẹ Chị tại thôn B, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Thời gian chung sống hạnh phúc được khoảng 01 năm thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh B không tu chí làm ăn, chăm lo gia đình mà thường xuyên

cờ bạc, ham chơi, không làm tròn trách nhiệm của người chồng, người cha trong gia đình. Chị đã nhiều lần tha thứ và mong anh B thay đổi nhưng anh B vẫn chứng nào tật ấy. Hiện nay, Chị xét thấy vợ chồng không còn tình cảm, mâu thuẫn đã quá trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Chị đề nghị Tòa án giải quyết cho Chị được ly hôn anh B.

Về con chung: Vợ chồng có 01 đứa con chung tên là Võ Văn Thiên Â, sinh ngày 26-5-2016, hiện đang sống cùng Chị. Nếu Tòa án giải quyết cho ly hôn thì nguyện vọng của Chị xin được nuôi con Võ Văn Thiên Â và tạm thời không yêu cầu anh Bản cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng Chị.

Về tài sản chung và nợ chung: Vợ chồng Chị không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Võ Văn B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Ngày 27 tháng 01 năm 2021, chị Trần Hoàng H đã có đơn đề nghị Tòa án tiến hành điều tra, xác minh lý do vắng mặt của anh Võ Văn B. Ngày 05 tháng 3 năm 2021, Tòa án đã tiến hành điều tra xác minh, lấy lời khai của bà Võ Thị T - mẹ anh B, bà T cho biết: Anh Võ Văn B và chị Trần Hoàng H tìm hiểu và kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã A vào năm 2016, sau khi kết hôn hai vợ chồng về chung sống cùng bố mẹ chị H tại thôn B, xã Q, huyện Q. Bà không rõ mâu thuẫn cụ thể giữa hai bên nhưng ly hôn là quyền của chị H - anh B quyết định, Bà không có ý kiến gì.

Vợ chồng H - B có 01 con chung tên là Võ Văn Thiên Â, sinh ngày 26-5-2016, hiện đang sống cùng mẹ. Về tài sản chung theo Bà được biết, vợ chồng H - B không có tài sản chung gì.

Bà đã nhận được Thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập của Tòa án, đã giao trực tiếp cho anh B. Anh B đi làm ăn từ ngày 25-02-2021, còn đi làm ăn ở đâu thì Bà không biết.

Ý kiến của Kiểm sát viên: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký thực hiện từ thụ lý vụ án đến khi xét xử đúng quy định tại các điều 39, 48, 49, 68, 93, 95, 96, 97, 195, 196, 203, 204, 208, 209, 220 của Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 53, 54 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Đương sự chấp hành pháp luật đúng quy định tại các điều 68, 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng thực sự trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận đơn xin ly hôn của chị H, xử cho chị H được ly hôn anh B. Về con chung: Áp dụng các điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình, xử giao con Võ Văn Thiên Â cho chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, tạm thời không buộc anh B phải cấp dưỡng tiền nuôi con. Về tài sản chung: Chị H xác định không có tài sản chung nên Tòa án không giải quyết. Sau này anh B có tranh chấp về tài sản sẽ giải quyết vụ án khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả hỏi, tranh tụng công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Thẩm quyền giải quyết và quan hệ tranh chấp: Chị Trần Hoàng H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Võ Văn B có địa chỉ thôn H, xã A, huyện Q và giải quyết việc nuôi con chung của vợ chồng. Vì vậy xác định quan hệ tranh chấp giữa các bên là "Tranh chấp Ly hôn, nuôi con chung" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh có thẩm quyền giải quyết tranh chấp.

[2] Về tố tụng: Bị đơn anh Võ Văn B được triệu tập hợp lệ nhưng không có mặt, nguyên đơn chị Trần Hoàng H có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy căn cứ vào Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt Nguyên đơn, Bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Hoàng H và anh Võ Văn B lấy nhau trên cơ sở tự nguyện có đăng ký tại cơ quan có thẩm quyền, như vậy hôn nhân của Anh, Chị là hợp pháp. Tuy nhiên, trong cuộc sống vợ chồng đã nảy sinh nhiều bất đồng, mâu thuẫn, do anh B không tu chí làm ăn, chăm lo gia đình mà thường xuyên cờ bạc, ham chơi, không làm tròn trách nhiệm của người chồng, người cha trong gia đình, làm ảnh hưởng đến tình cảm vợ chồng. Hai người đã sống ly thân từ cuối năm 2020 đến nay, anh B biết việc chị H xin ly hôn tại Tòa án nhưng không có ý kiến hay động thái gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng, như vậy thể hiện thái độ không còn mong muốn đoàn tụ với chị H. Hội đồng xét xử thấy rằng, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, căn cứ khoản 1 Điều 51, Điều 56 luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H.

[4] Về quan hệ con chung: Chị Trần Hoàng H và anh Võ Văn B có 01 con chung tên Võ Văn Thiên Â, sinh ngày 26-5-2016. Chị H có nguyện vọng xin được nuôi con vì con đã sống với mẹ từ nhỏ và cũng thuận tiện cho việc chăm sóc giáo dục con, tạm thời không yêu cầu anh B cấp dưỡng tiền nuôi con chung hàng tháng. Xét thấy, nguyện vọng của chị H là chính đáng và có căn cứ, phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình nên cần chấp nhận.

[5] Về chia tài sản chung: Chị Trần Hoàng H xác định vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử miễn xét. Sau này anh B có tranh chấp về tài sản sẽ giải quyết vụ án khác.

[6] Về án phí: Chị Trần Hoàng H phải chịu án phí ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự,

1. Về quan hệ hôn nhân: Áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Xử cho ly hôn giữa chị Trần Hoàng H và anh Võ Văn B.

2. Về nuôi con chung: Áp dụng các điều 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Xử giao cháu Võ Văn Thiên Â, sinh ngày 26-5-2016 cho chị Trần Hoàng H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng kể từ tháng 6/2021 đến khi con trưởng thành (đủ 18 tuổi). Tạm thời chị H không yêu cầu anh Võ Văn B cấp dưỡng tiền nuôi con. Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về chia tài sản chung, nợ chung: Không giải quyết.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị Trần Hoàng H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn. Số tiền án phí ly hôn chị H phải nộp được trừ vào số tiền 300.000 đồng chị Hà đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án huyện Quảng Ninh theo biên lai số AA/2017/0007143, ngày 13 tháng 01 năm 2021.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Trần Hoàng H và anh Võ Văn B có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Quảng Ninh;
- VKSND huyện Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- UBND xã A;
- Lưu VP, Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Nguyễn Thị Nhàn